

Sau 45 năm thuyết pháp, những lời giảng dạy của Đức Phật không những không bị quên lãng, thất lạc mà còn được lưu giữ, truyền bá mãi đến ngày nay, làm nền tảng cho một nền văn hóa vĩ đại với những đức thù thắng, phẩm thù thắng, kiến trúc, điều kiện, hội họa, văn học, triết học, v.v... và trở thành nguồn sống và niềm hy vọng của nhân loại trên khắp thế giới.

NGUỒN GỐC CỦA TẬP KINH

Sau 45 năm thuyết pháp, những lời giảng dạy của Đức Phật không những không bị quên lãng, thất lạc mà còn được lưu giữ, truyền bá mãi đến ngày nay, làm nền tảng cho một nền văn hóa vĩ đại với những đức thù thắng, phẩm thù thắng, kiến trúc, điều kiện, hội họa, văn học, triết học, v.v... và trở thành nguồn sống và niềm hy vọng của nhân loại trên khắp thế giới. Nhưng có hai nguyên do: Thứ nhất, những lời giảng dạy của Đức Phật phù hợp với chân lý khắp nơi và muôn đời; thứ hai do quá trình lưu giữ và truyền bá của các vị thánh tăng mà trong đó, những lời nói tập kinh dần dần và những công trình phiên dịch kinh dần dần là căn bản.

Không có những lời nói tập kinh dần dần và những công trình phiên dịch kinh dần dần thì không có Tam Tập kinh Thánh Điển như ngày nay.

Chính những lời nói tập pháp như thế đã hình thành Luật tạng và Kinh tạng. Những lời nói tập pháp này được tổ chức chỉ 4 tháng sau khi Đức Phật Niết Bàn. Luật tạng do ngài Upali (Ưu Ba Li) chủ trì và Kinh tạng do ngài Ananda (A Nan Đà) chủ trì. Dĩ nhiên các lời nói tập pháp không thể đã bị tước thêm nội dung cho Luật tạng và Kinh tạng. Luật tạng được thành hình trong hai lời nói tập pháp ba và thứ tư. Những lời nói tập pháp ba do vua Asoka (Ashoka) hậu thu nhận và bảo trợ tổ chức sau khi Đức Phật Niết Bàn 218 năm (trước Công Tây lịch 325 năm) nhằm thanh lọc những pha trộn và phân biệt những xuyên tạc của ngoại đạo cùng lúc đúc kết các bài thuyết giảng về tâm lý, thế tính và sự tiến bộ của văn pháp, tạo thành Thế pháp tạng (Abhidhamma). Những lời nói tập pháp thứ tư diễn ra khoảng 400 năm sau Đức Phật Niết Bàn do vua Kanishka (Ca Nị Sặc Ca) bảo trợ tổ chức, soạn ra được ba bộ luận như phẩm thích kinh, luật và luận gồm ba phẩm và bốn bài tạng. Theo Phật giáo Nam truyền, những lời nói tập pháp thứ tư diễn ra tại Sri Lanka (Tích Lan) cũng khoảng thời gian 400 năm sau Đức Phật Niết Bàn do vua Vattagàmani bảo trợ tổ chức và thành quả là hoàn tất và viết xuống bằng tiếng Pali toàn bộ Tam tạng kinh điển hay Nam truyền.

Bên cạnh những lời nói tập pháp kinh điển như đã tóm lược trên, những công trình phiên dịch đã đóng góp lớn trong sự hình thành Đức Phật và Kinh, đức biết đến với Đức Phật và Kinh Bắc truyền.

Trong khi Đức Phật và Kinh Pali Nam Truyền có nguồn gốc từ giáo pháp trong đó có 5 bộ Nikàya do Đức Phật Mahinda (Ma Sư Đà), con vua Asoka (Ashoka) đã đem khuy truyền Tích Lan thì Đức Phật và Kinh Bắc truyền có nguồn gốc từ Phạn ngữ Sanskrit được hình thành qua một quá trình nhiều thế gian.

Cho đến thế kỷ 10, Phật giáo nói chung và Phật giáo Bắc truyền Sanskrit nói riêng vẫn phát triển tốt đẹp. Không ai có thể nghĩ rằng sau đó không lâu, đức Phật đã được thờ phụng 13 thế kỷ, Phật giáo xem như một triết lý hoàn toàn. Một triết lý đức Phật có thể nói Phật giáo đã vắng bóng hơn 5 thế kỷ trên chính quê hương của mình. Các nhà nghiên cứu đã nêu ra nhiều nguyên do, nhưng chính yếu là do sự tiêu diệt của các bộ tộc Hồi giáo thuộc Thổ Nhĩ Kỳ. Với tinh thần kỷ luật, bất khoan dung tôn giáo một cách cực đoan, cuồng tín, họ đã tàn sát những người không chịu theo Hồi giáo, đốt phá chùa chiền, kinh điển và các cơ sở văn hóa không thuộc Hồi giáo. Điển hình trong hàng loạt Phật tử Hồi giáo ở Ấn Độ là vua Sakraditya (Thục-ca-la Đột-đa) thành lập trong thế kỷ hai, nghĩa là trước khi bắt đầu phá hủy 10 thế kỷ, nơi lúc đông nhất có đến một ngàn học viên, nơi các luận sư danh tiếng của Phật giáo Đức Phật như các ngài Vô Trước, Thế Thân, Long Thụ giảng dạy, nơi ngài Huyền Trang, Pháp Hỷ, Nghĩa Tịnh trong thế kỷ 7 đã lưu trú tu học, nơi mà trước đây đã nổi tiếng có một thư viện tàng trữ nhiều sách quý và hiếm, các kinh kinh điển Sanskrit... Chính nơi đây đã hai lần bị các đạo quân Hồi giáo tàn phá. tiêu diệt. Lần thứ nhất, năm 1197, dưới sự chỉ huy của tướng Mohammad bin Bakhtyan, bộ tộc Hồi giáo Khaj thuộc Thổ Nhĩ Kỳ đã đốt phá cơ sở, kinh sách và giết trên 8000 tu sĩ và trên 1500 vị giáo sư tu sĩ tại các đền thờ Đức Phật ở Ấn Độ. Lần thứ hai, năm 1235, một đạo quân Hồi giáo khác đã đốt phá và giết hại hầu hết như tất cả những người cư trú tu học và giảng dạy tại đây, chỉ còn lại 70 vị Tăng sư sót phần còn lại sang Nepal và Tây Tạng. Đó là điển hình cho hậu quả của những chùa chiền, cơ sở của Phật giáo khắp nơi trên đất Ấn. Đó là lý do tại sao Phật giáo đã vắng mặt hoàn toàn tại Ấn Độ suốt 5 thế kỷ. Đó cũng là lý do tại sao đức Phật và kinh điển Sanskrit bị mất khi nói cho ngôn ngữ Sankrit, cái nói chuyên về kinh điển Phật giáo Bắc truyền đã không là ngôn ngữ gốc của một Đức Phật và Kinh Phật giáo Bắc truyền ngày nay như Pali là ngôn ngữ gốc của Đức Phật và Kinh của Phật giáo Nam truyền.

Tuy nhiên, cũng còn may mắn. Đức Phật và kinh điển Sanskrit mà phần lớn bị đốt phá, tiêu diệt tại Ấn Độ đã được bảo lưu qua các bản dịch sang Tây Tạng và Trung Hoa vài thế kỷ trước đó để sau trở thành Đức Phật và Kinh Tây Tạng và Đức Phật và Kinh Trung Hoa.

ĐỨC PHẬT VÀ KINH

Đức Phật và Kinh hay Tam Đức Phật và Kinh Điển hay Tam Đức Phật và Thánh Giáo là tên gọi chung cho toàn bộ kinh điển Phật giáo đã được hình thành trong cùng một ngôn ngữ, bao gồm 3 tông: Kinh,

Luật, Luận. Tuy hai ngôn ngữ gốc được dùng để ghi chép kinh điển là Sanskrit và Pali, kinh điển Phật giáo hiện nay đã được dịch ra nhiều ngôn ngữ trên thế giới nên cũng đã có nhiều Đại tạng kinh với ngôn ngữ khác nhau. Tuy nhiên, do các yếu tố hoàn cảnh, hoàn cảnh và ảnh hưởng lịch sử mà các Đại tạng kinh Pali, Trung Hoa và Tây tạng có giá trị vượt trội hơn. Còn dự rằng trong cùng một loại Đại tạng kinh có những khác biệt trong nội dung, nhưng những khác biệt trong Đại tạng kinh Pali ở những chùa Thái Lan so với Đại tạng kinh Pali ở những chùa Tích Lan. Cũng vậy, tuy được xem là Đại tạng kinh Trung Hoa, nhưng có những khác biệt với nội dung giữa các chùa ở Việt Nam, chùa Đại Hàn, chùa Trung Hoa vì khi tập thành đã dựa trên những bản khác nhau trước đó của Đại tạng kinh Trung Hoa.

Nam Truyền Đại tạng kinh: hay cũng được gọi là Thánh điển Pali, là Đại tạng kinh của các quốc gia Phật giáo thuộc Phật giáo Nam truyền như Tích Lan, Miến Điện, Thái Lan, Campuchia... Đây là Đại tạng kinh được hoàn chỉnh và hoàn chỉnh sớm nhất, không trải qua những chỉnh đốn phiên dịch nhiều nên được các nhà nghiên cứu Tây phương tin tưởng cho rằng gần gũi với những gì Đức Phật giảng dạy thật.

Đại Chánh Tân Tu Đại tạng kinh: Đây là Đại tạng kinh Trung Hoa được các học giả danh tiếng của Nhật tập thành dưới sự triu Đại Chánh của Nhật (1912-1925) và được xuất bản trong thời gian 10 năm bắt đầu từ năm 1924 và hoàn tất năm 1934. Đây là Đại tạng được giới học giả nghiên cứu đánh giá là hoàn chỉnh nhất, có thẩm quyền nhất và uy tín nhất được xem đáng khâm phục trên thế giới kể cả trong các Học Âu Mỹ để nghiên cứu Phật giáo. Đại tạng này gồm 100 tập dày và lớn theo khổ để in, bao gồm gần 12 ngàn quyển, chứa đựng 3360 kinh văn, luật văn và luận văn. Phần chính của Đại tạng là 55 tập bao gồm kinh, luật, luận, các tông phái của Trung Hoa và Nhật Bản và những đồ mục liên quan đến lịch sử, tiểu sử, mục lục. Ngoài 55 tập chính còn có 30 tập với 736 tác phẩm của người Nhật và 15 tập Đồ tịch.

Đại tạng Kangyur và Tengyur: Đây là tên gọi Đại tạng kinh Tây tạng, bao gồm hơn 300 bộ kinh luận được dịch từ Sanskrit. Kinh tạng Kangyur ghi lại những thuyết giảng của Đức Phật bao gồm luôn cả giới luật, gồm 92 bộ với 1055 bài. Luận tạng Tangyur bao gồm các bộ luận của các bậc Luận sư Phật giáo ở Ấn, gồm 224 bộ với 3626 bài. Điều đáng lưu ý là trên thế giới có nhiều kinh điển được dịch từ tiếng, nghiên cứu, giảng dạy hơn là số lượng đã được in trong Đại tạng. Có thể vì một số ngôn ngữ gốc Sanskrit nên một số lớn các bản dịch trước đây trong thời kỳ đầu của Phật giáo Tây tạng không được chính thức thừa nhận. Mỗi đến thế kỷ 11, mới có kế hoạch xét lại các bản dịch và cho vào mục lục Đại tạng kinh. Tuy vậy vẫn còn một số lớn nằm ngoài. Được dịch từ các tập nguyên bản Sanskrit ở giai đoạn khá sớm nên Đại tạng kinh Tây tạng được các học giả đánh giá là nguồn tài liệu trung thực và quan trọng.

Nhóm phật giáo lý đức Phật mới cách hoàn toàn, đầy đủ và trực tiếp đến thế giới nói tiếng Anh, từ chùa Bukkyo Dendo Kyokai (BDK - Hội Truyền bá Phật Giáo) đang thực hiện công trình phiên dịch sang Anh ngữ và tiến hành Đệ tử Chánh Tân Tu Đệ tử Tổng Kinh. Ai cũng biết rằng không phải là một chuyển đến giới đức hoàn tất công trình phiên dịch và tiến hành toàn bộ Đệ tử Tổng Kinh trong một khoảng thời gian ngắn. Do đó, từ chùa BDK đã quyết định tuyển chọn 139 bộ kinh điển đã được kết tập hoặc biên tập từ Ấn Độ, Trung Hoa và Nhật Bản để lập thành Bộ Thư Nhật gồm 100 tập. Khi phiên dịch và tiến hành xong Bộ Thư Nhật, Ban Tổng chùa sẽ tiến hành Bộ Thư Hai và kết tập tập hợp cho đến khi nào hoàn tất Đệ tử Tổng Kinh. Công trình được dự trù hoàn tất phải mất khoảng 100 năm hoặc hơn nữa và gồm khoảng một ngàn tập. Công trình đã được bắt đầu năm 1982, đến nay đã tiến hành được 20 tập bao gồm 30 bộ kinh điển. Danh mục 139 bộ kinh điển được tuyển chọn và bản nhận định tóm tắt nội dung của mỗi bộ được in trong quyển "An Introduction to the Buddhist Canon" nhằm giúp đức giới hữu tử hiểu sao những kinh điển đó đã được tuyển chọn cho Bộ Thư Nhật (Bản Việt dịch "Đệ tử Tổng kinh nhập môn" của Thiền sư Tỳ Bà Liên Lý đã được xuất bản năm 1999). Từ chùa Bukkyo Dendo Kyokai được Pháp sư Tỳ Bà Liên sĩ Yehan Numata thành lập năm 1965 có nhiệm vụ sinh hoạt nhóm truyền bá Phật giáo trong đó có dự án đầu tiên đã được thực hiện từ năm 1966 là tính cho đến nay có gần 6 triệu bản cuốn "The Teaching of Buddha" đã được phổ biến bằng cách đặt trong các phòng khách sạn từ hơn 50 quốc gia trên thế giới. Cuốn sách này đã được dịch ra 37 thứ tiếng. Tâm niệm của từ chùa này là bằng hết khả năng của mình, truyền bá Phật pháp đến khắp nơi trên thế giới mà không phải trình bày cho thuyết của bất kỳ học phái, tông phái nào.

THAY LỜI KẾT: Cố u Nguyễn Cho Đệ tử Tổng Kinh Việt Nam Sẽ Thành Hình

Tình thế của những người Phật tử trong từ chùa Bukkyo Dendo Kyokai như vậy đã trình bày trên đây thật đáng ngạc nhiên. Quốc gia của họ (Nhật Bản) đã có Đệ tử Tổng Kinh - không phải một mà nhiều đến vậy. Họ không dùng lời nói đó. Từ nhiệm vụ thời gian qua, họ đã có rất nhiều chuyển đổi, kế hoạch đã được thực hiện để lập của Phật đến được khắp nơi trên thế giới. Đúng là họ đang theo bước của người "chúng sinh vô biên thế gian".

Đáng lý chúng ta đã có Đệ tử Tổng Kinh Việt Nam - và dù như thế cũng đã là muộn - so với các Đệ tử Tổng Kinh của các quốc gia lân cận Trung Hoa, Thái Lan, Cam Bốt, Đài Hàn, Nhật Bản, ... Lịch sử truyền bá Phật giáo từ Việt Nam so ra cũng không ngắn hơn lịch sử truyền bá Phật giáo từ các quốc gia này.

Khoảng gần năm 1973, Hội đồng Giáo phạm Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt nam Thành phố đã quyết định thành lập Hội đồng Phiên dịch Tam tạng ngữ lục quý Hòa thượng Trí Thủ, Trí

Quang, Minh Châu, Đức Như-lân, Bồ-đề Huý, Trí Thành, Quảng Đức, Nhất Liên, Thi-n Siêu, Huyền Vi, trong đó, Hòa thượng Trí Tịnh là Trưởng ban, Hòa thượng Minh Châu là Phó Trưởng ban và Hòa thượng Quảng Đức là Tổng Thư Ký. Sau đó Hội đồng mới thêm quý Hòa thượng Đức Tâm, Huệ Huệ, Thuyền-n, Trí Nghiêm, Trung Quán, Thi-n Tâm, Thanh Từ và Thượng tọa Tuệ Sĩ. Qua các phiên họp liên tục trong các ngày 20, 21 và 22 tháng 10 năm 1973, Hội đồng đã thảo luận và đúc kết chương trình và phương pháp làm việc trong đó có: Duyệt xét và bổ túc mục lục kinh điển đã phiên dịch; Soạn thảo thêm các phụ lục phiên dịch; Cách thức phiên dịch, Phân công phiên dịch, Hội đồng kiểm duyệt ... kế hoạch án xây dựng trường mà trên cơ sở chính sách: PHÁP BẢO VỊNH - Hội đồng Phiên Dịch Tam tạng (và lưu ý chế độ chế Việt). Nhờ ngai quan tâm đến Phật sự này của thầy rỗng rang và thành phần nhân sự, với chương trình và cách thức làm việc của Hội đồng, Đại tạng kinh Việt Nam chắc chắn sẽ thành hình. Nhờ khoảng thời gian đó là đầu cuối năm 1973. Có thể nói rằng, một bước tiến cho Phật giáo Việt Nam do chiến tranh và những bất ổn chính trị, xã hội mang lại là đã không có Đại tạng kinh Việt Nam sớm hơn.

Trong hơn 10 năm qua, một số chức tôn đức trong nước đã miệt mài phiên dịch kinh điển đóng góp vào sự hình thành Tam tạng Thánh Điển Việt Nam. Riêng Hòa thượng Minh Châu đã hoàn thành công trình phiên dịch 5 bộ Nikaya (Ngũ Bộ Kinh) là toàn bộ Kinh tạng của Phật giáo Nam truyền. Thật là một đóng góp không nhỏ. Xin thành tâm đánh lễ Hòa thượng.

Nguồn: Buddha Home, <http://www.buddhahome.net>